

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO HÀNG RỘNG RÃI

Gói mua sắm: 211/CHRR/2022 - VietQR

Bên mua sắm: Ngân hàng TMCP Quân Đội

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2022

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG MUA SẮM



Trần Thị Bảo Quế
Trần Thị Bảo Quế

Chương I. CHỈ DẪN CHUNG

Mục 1. Khái quát

1. Tên chủ đầu tư là: Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB).
2. MB mời các nhà cung cấp (NCC) tham gia chào hàng rộng rãi gói mua sắm: “211/CHRR/2022 - VietQR”. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói mua sắm nêu tại Chương II của HSYC này.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 03 năm
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng nguyên tắc
5. **Mục 2. Tư cách hợp lệ của NCC**

NCC là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói mua sắm này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chỉ trả theo quy định của pháp luật;

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. NCC phải nộp đơn chào hàng và Bảng giá chào theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà NCC không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là NCC đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói mua sắm, NCC phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do NCC ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói mua sắm trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp NCC tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của NCC sẽ bị loại.
3. Trường hợp NCC có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm Đơn vị mua sắm nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, NCC cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần của Hồ sơ đề xuất (HSDX)

HSDX do NCC chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Bảng giá chào theo Mẫu số 02 Chương III;

3. Bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật theo Mẫu số 03;
4. Hồ sơ năng lực gồm:
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
 - Báo cáo tài chính năm các năm 2019, 2020, 2021;
 - Hợp đồng tương tự;
5. Các nội dung cần thiết khác:
 - Bộ ấn phẩm mẫu hoàn chỉnh, tỷ lệ 1:1 theo đúng yêu cầu kỹ thuật được nêu trong HSYC tại Mục 3 Chương II (theo thiết kế tại Phụ lục 01 đính kèm);
 - Cam kết đáp ứng các điều khoản chính trong Hợp đồng tại Chương IV.

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của HSDX

Thời gian có hiệu lực của HSDX là 90 ngày, kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá HSDX

1. NCC phải nộp HSDX trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ:

Hồ sơ đề xuất được gửi tới Ngân hàng TMCP Quân đội trực tiếp hoặc qua đường bưu điện trước 17h00 ngày 06/10/2022 theo địa chỉ:

- Phòng Mua sắm và Quản lý Tài sản - Khối Hành chính - Ngân hàng TMCP Quân Đội.
- Địa chỉ: Tầng 07, tòa nhà MB 18 Lê Văn Lương, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Đầu mối tiếp nhận: Nguyễn Thanh Hải
- Điện thoại: 0912 363 666 Email: haint12@mbbank.com.vn

Các HSDX được gửi đến Đơn vị mua sắm sau thời điểm hết hạn nộp HSDX sẽ không được xem xét.

2. Trong quá trình đánh giá các HSDX, Đơn vị mua sắm có thể mời NCC có HSDX đạt yêu cầu và có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt là NCC được lựa chọn:

NCC được xem xét, đề nghị ký hợp đồng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSDX đáp ứng các yêu cầu trong HSYC;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt ngân sách gói mua sắm được duyệt.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI MUA SẴM

1. Yêu cầu và đánh giá tính hợp lệ của HSĐX

TT	Nội dung	Yêu cầu (mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng)
1	Số lượng HSĐX phải nộp	+ 01 bản gốc, 01 bản sao. + 01 bản copy bằng USB (<i>USB lưu toàn bộ HSĐX, riêng bảng giá và chi tiết thông số kỹ thuật phải lưu thêm dạng file Microsoft Excel</i>)
2	Tính hợp lệ của đơn đề xuất	Được người đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu
3	Hiệu lực HSĐX đáp ứng yêu cầu	Thời gian có hiệu lực của HSĐX là 90 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSĐX.
4	Có giấy phép ĐKKD	Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nhà nước Việt Nam cấp; ngành nghề phù hợp với lĩnh vực tham gia chào giá (<i>NCC nộp bản công chứng chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền</i>)

NCC có HSĐX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực và kinh nghiệm

2. Yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

TT	Nội dung	Mô tả chi tiết	Yêu cầu
1	Số năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính.	≥ 03 năm tính đến thời điểm hết hạn nộp HSĐX, được thể hiện trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương.	M
2	Số lượng các hợp đồng tương tự như hợp đồng của gói mua sắm này với tư cách nhà cung cấp chính tại Việt Nam	≥ 02 hợp đồng trị giá ≥ 03 tỷ đồng triển khai từ năm 2019 đến nay. (<i>NCC nộp bản sao y chứng thực hoặc bản sao y có xác nhận đơn vị. Trường hợp cần xác minh, MB có thể yêu cầu đối chiếu bản gốc</i>)	M
3	Năng lực tài chính	- Doanh thu các năm 2019, 2020, 2021 ≥ 06 tỷ đồng. - Lợi các năm 2019, 2020, 2021 > 0 . <i>NCC nộp bản sao y chứng thực hoặc bản sao y có xác nhận đơn vị Báo cáo tài chính các năm 2019, 2020, 2021.</i>	M
4	Bộ ấn phẩm mẫu	NCC nộp tối thiểu 01 bộ ấn phẩm mẫu	M

TT	Nội dung	Mô tả chi tiết	Yêu cầu
		hoàn chỉnh, tỷ lệ 1:1 theo đúng yêu cầu kỹ thuật và thiết kế của MB	

3. Yêu cầu cung cấp hàng hóa:

NCC phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung nêu tại bảng sau trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực tại kho MB 18 Lê Văn Lương.

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật (Yêu cầu tối thiểu được cho là đáp ứng)	Số lượng dự kiến/năm	ĐVT
1	Bộ Formex 4 hình (Mèo, Ong, Bùa xanh, đỏ)	5. Formex Mèo. Chất liệu PVC foam board, Kích thước mặt: 14,2x15,7cm x dày 0,5cm. Chất liệu PVC foam board In kỹ thuật số độ phân giải 720dpi trên Decan pp cán mờ bồi trên tấm PVC foam. Kích thước đế: 13x13cm dày 1cm Chất liệu PVC foam board In kỹ thuật số độ phân giải 720dpi trên Decan pp cán mờ bồi trên tấm PVC foam. Đóng gói 1bộ/ túi. 6. Formex Ong. Chất liệu PVC foam board, Kích thước mặt: 15x15,7cm x dày 0,5cm. Chất liệu PVC foam board In kỹ thuật số độ phân giải 720dpi trên Decan pp cán mờ bồi trên tấm PVC foam. Kích thước đế: 16x6cm dày 1cm Chất liệu PVC foam board In kỹ thuật số độ phân giải 720dpi trên Decan pp cán mờ bồi trên tấm PVC foam. Đóng gói 1bộ/ túi. 7. Formex bùa xanh. Chất liệu PVC foam board, Kích thước mặt: 12x17cm x dày 0,5cm. Chất liệu PVC foam board In kỹ thuật số độ phân giải 720dpi trên Decan pp cán mờ bồi trên tấm PVC foam. Kích thước đế: 6x14cm dày 1cm Chất liệu PVC foam board In kỹ thuật số độ phân giải 720dpi trên Decan pp cán mờ bồi trên tấm PVC foam. Đóng gói 1bộ/ túi. 8. Formex bùa đỏ. Chất liệu PVC foam board, Kích thước mặt: 12x17cm x dày 0,5cm. Chất liệu PVC foam board In kỹ thuật số độ phân giải 720dpi trên Decan pp cán mờ bồi trên tấm	116.650	Chiếc

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật (Yêu cầu tối thiểu được cho là đáp ứng)	Số lượng dự kiến/năm	ĐVT
		PVC foam. Kích thước đế: 6x14cm dày 1cm Chất liệu PVC foam board In kỹ thuật số độ phân giải 720dpi trên Decan pp cán mờ bồi trên tấm PVC foam. Đóng gói 1bộ/ túi		
2	Bộ sticker VietQR	Kích thước khổ tem QR: 14.8x21cm Kích thước 1 tem QR 5.5x7.5cm .In chất liệu decan giấy In kts màu siêu nét,cán mờ và bế đứt nửa theo hình 4 con tem.Gia công cắt xén, In nội dung biến đổi. Mỗi 1 tờ A5 là 1 số tài khoản khác nhau. Xếp theo thứ tự file. Phân bổ từng CN Đóng gói: 100 tờ/ túi	302.500	Tờ
3	Mẫu treo VietQR	Kích thước : 16,5x20cm Mặt biển chất liệu Alumium Dày ~2mm Gia công cắt theo hình đục lỗ xỏ dây dù màu darkblue độ dài 56cm	59.200	Chiếc
4	Sticker VietQR bùa xanh, đỏ	3. Bùa xanh. Kích thước khổ trái 2 stiker: 17,5x26cm. Kích thước: 1 hình stiker 12cm x 16 cm . Decal giấy In 4 màu, gia công cán mờ , bế đứt nửa theo hình . Đóng gói: 100 tờ/ túi 4. Bùa đỏ Kích thước khổ trái 2 stiker: 17,5x26cm. Kích thước: 1 hình stiker 12cm x 16 cm . Decal giấy In 4 màu, gia công cán mờ , bế đứt nửa theo hình . Đóng gói: 100 tờ/ túi	120.600	Tờ
5	Sticker VietQR hình Mèo, Ong	3. Sticker Ong. Kích thước Khổ trái 2 stiker: 16cm x32cm Kích thước hình 1 sitiker: 15cm x15,7cm . decal giấy In 4 màu, gia công cán mờ , bế đứt nửa theo hình . Đóng gói: 100 tờ / túi 4. Sticker Mèo. Kích thước Khổ trái 2 stiker: 15,5x29,5cm Kích thước hình 1 sitiker: 14,1x14,7cm. decal giấy In 4 màu, gia công cán mờ , bế đứt nửa theo hình . Đóng gói: 100 tờ / túi cm	180.900	Tờ

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật (Yêu cầu tối thiểu được cho là đáp ứng)	Số lượng dự kiến/năm	ĐVT
6	Thẻ đeo VietQR	Kích thước: 1 hình stiker 7cm x 11 cm . Decal giấy In 4 màu, gia công cán mờ , bế đứt theo hình . Đóng gói: 200 tờ/ túi	70.000	Chiếc

Tài liệu đính kèm:

Phụ lục 01: Thiết kế chi tiết bộ ấn phẩm và tại đường link;

<https://docs.google.com/spreadsheets/d/1NY1SCddmiCSdWGiugyueo5VMUag5GyZPr4YPiD5-aP4/edit#gid=74916301>

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói mua sắm: _____ [Ghi tên gói mua sắm theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của Đơn vị mua sắm]

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu (HSYC) và văn bản sửa đổi HSYC _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên NCC], cam kết thực hiện gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] theo đúng yêu cầu của HSYC với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói mua sắm].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là NCC chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm hết hạn nộp HSDX].

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO**Đại diện hợp pháp của NCC**

1	2	3	4	5	6	7	8
STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Nội dung, quy cách	Bảo hành	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x7)
1	Hàng hóa thứ 1						M1
2	Hàng hóa thứ 2						M2
							
n	Hàng hóa thứ n						Mn
	Tổng cộng giá chào đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>						M=M1+M2+...+Mn

Đại diện hợp pháp của NCC

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Đơn giá tại cột (7) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hóa theo yêu cầu của Đơn vị mua sắm, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có) và tất cả các chi phí khác (như chi phí vận chuyển...). Khi tham gia chào hàng rộng rãi NCC phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày hết hạn nộp HSDX theo quy định.

BẢNG TUYÊN BỐ ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT

ST T	Nội dung	Yêu cầu của HSYC	Yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Ghi chú và tài liệu tham chiếu (nếu có)
1				Đáp ứng/ Không đáp ứng	
2			M/O		
3			M/O		

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

CHƯƠNG IV - CÁC ĐIỀU KHOẢN CHÍNH TRONG HỢP ĐỒNG

Các điều khoản dưới đây được căn cứ trên quy định Bên A là Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) và Bên B là đơn vị được lựa chọn là NCC cho gói mua sắm này.

I. GIÁ TRỊ, HÌNH THỨC THANH TOÁN

1. Phương thức thanh toán: chuyển khoản (phí chuyển khoản thuộc trách nhiệm của Bên A).

Thanh toán làm hai lần:

Lần 1: Bên A tạm ứng cho Bên B 30% giá trị Hợp đồng, tương đương ... VND (Bằng chữ:) trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi ký Hợp đồng và Bên A nhận được bộ hồ sơ thanh toán, bao gồm:

- + Công văn đề nghị tạm ứng của Bên B;
- + Thư bảo lãnh thực hiện Hợp đồng;
- + Thư bảo lãnh tạm ứng.

Lần 2: Bên A thanh toán cho Bên B đến 100% giá trị Hợp đồng, tương đương ... VND (Bằng chữ:) trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi ký biên bản bàn giao, nghiệm thu hàng hóa và Bên A nhận được bộ hồ sơ thanh toán, bao gồm:

- + Công văn đề nghị thanh toán của Bên B;
- + Biên bản bàn giao tại điểm giao hàng;
- + Biên bản nghiệm thu tổng thể do đại diện có thẩm quyền của hai bên ký và đóng dấu;
- + Hóa đơn tài chính hợp lệ;

Chi tiết khi thương thảo Hợp đồng.

2. Quy định về các giấy tờ, hồ sơ thanh toán:

- **Giấy đề nghị tạm ứng, thanh toán:** Ghi rõ nội dung cần tạm ứng, thanh toán, số tiền chính xác bằng số, bằng chữ, tên đơn vị thụ hưởng.
- **Thư bảo lãnh:** Là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang, do một ngân hàng có uy tín, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành (trừ các đơn vị thành viên thuộc hệ thống Ngân hàng TMCP Quân đội) và phải được Bên A chấp nhận
 - + **Bảo lãnh thực hiện hợp đồng:** Giá trị bảo lãnh bằng 10% tổng giá trị mỗi Hợp đồng mua bán và có hiệu lực nhiều hơn 30 ngày so với thời hạn hoàn thành nghiệm thu Hợp đồng. Trường hợp gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng, Bên B phải gia hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng tương ứng.
 - + **Bảo lãnh tạm ứng:** Giá trị bảo lãnh tối thiểu bằng giá trị tiền tạm ứng và có hiệu lực nhiều hơn 30 ngày so với thời hạn hoàn thành công tác nghiệm thu quy định trong Hợp đồng.
- **Biên bản bàn giao, nghiệm thu:** Đây là biên bản xác nhận công tác bàn giao theo biểu mẫu của Bên A cung cấp trước khi tiến hành nghiệm thu. Trên đó phải thể hiện các nội dung: Danh mục hàng hóa, số lượng, chất lượng... và phải được đơn vị đầu mối nhận hàng ký xác nhận và đóng dấu Chi nhánh/ PGD.

II. PHẠT VI PHẠM

Tiến độ cung cấp: Bên B cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho Bên A trong vòng 40 ngày kể từ ngày hai bên ký Hợp đồng.

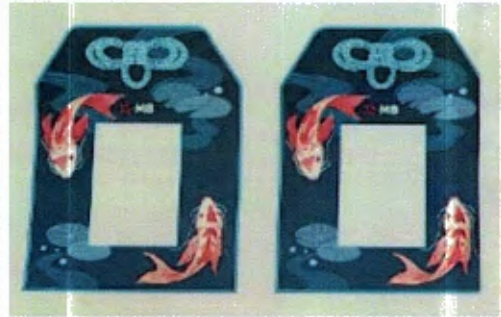
Phạt chậm tiến độ: Nếu bên B triển khai và nghiệm thu chậm so với tiến độ quy định thì bên B sẽ phải chịu mức phạt bằng 0,1% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày nghiệm thu chậm, tuy nhiên tổng mức phạt không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm.và bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh cho Bên bị vi phạm (nếu có)

PHỤ LỤC 01 – THIẾT KẾ CHI TIẾT SẢN PHẨM

Loại sản phẩm

Hình ảnh

Sticker bùa màu xanh



Sticker bùa màu đỏ



Sticker Ong MB



Sticker Mèo thần tài



Sticker QR



Formex bùa màu xanh



Formex bùa màu đỏ



Formex Ong MB



Formex Mèo thần tài



Tấm treo Alu

